

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ- HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐỒ CHÍ NGHĨA

**VAI TRÒ BÁO CHÍ TRONG ĐỊNH HƯỚNG
ĐU' LUẬN XÃ HỘI**

(Khảo sát công chúng khu vực Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIÊN SĨ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

Hà Nội, 2009

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dur luận xã hội (DLXH) là một thành tố quan trọng của ý thức xã hội, có khả năng tạo nên sức mạnh giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội. Trong bối cảnh mở cửa và hội nhập, DLXH chịu sự tác động phức tạp, đa chiều, cả bên trong và bên ngoài.

Báo chí có vai trò không thể thay thế trong việc định hướng DLXH, góp phần thúc đẩy giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống. *Yêu cầu và trách nhiệm định hướng dur luận xã hội của báo chí đang đặt ra cấp bách* và đòi hỏi sự nghiên cứu công phu, đầy đủ, dưới nhiều góc độ toàn diện và thiết thực hơn nữa.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn, luận án làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong thực tế định hướng DLXH của báo chí hiện nay, từ đó tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả định hướng DLXH của báo chí, góp phần tích cực hoá đời sống thực tiễn.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu, làm rõ lý luận về mối quan hệ giữa báo chí và DLXH; điều kiện, bối cảnh tình hình đất nước và quốc tế đặt ra với hoạt động báo chí nói chung, với việc định hướng DLXH của báo chí nói riêng.

- Nghiên cứu đánh giá mức độ tác động, khả năng định hướng DLXH của báo chí thông qua khảo sát công chúng khu vực Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ.

- Qua việc phân tích thực trạng, luận án chỉ ra những bài học kinh nghiệm, những vấn đề cần tiếp tục giải quyết, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới nâng cao hiệu quả định hướng DLXH của báo chí.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Luận án nghiên cứu vai trò định hướng DLXH của báo chí trên cơ sở điều tra, khảo sát đối tượng công chúng khu vực Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ. Thời gian khảo sát được tiến hành trong năm 2007.

- Ngoài ra, luận án sẽ khảo sát mối quan tâm đến DLXH và vai trò của báo chí trong định hướng DLXH ở đội ngũ nhà báo và cán bộ quản lý báo chí để lý giải và rút ra những vấn đề chung về vai trò định hướng DLXH của báo chí ta hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả sẽ dựa vào những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí. Đặc biệt là những quan điểm về vai trò trách nhiệm xã hội của báo chí mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đề cập.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành:

- Nghiên cứu lý thuyết: Sử dụng các kết quả nghiên cứu sẵn có của xã hội học, của các cơ quan nghiên cứu về báo chí để xem xét, so sánh, đối chiếu với kết quả khảo sát của luận án.

- Phương pháp điều tra bảng hỏi anket: dùng để nghiên cứu nhóm đối tượng công chúng khu vực Đồng bằng Bắc Bộ.

- Thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với các nhà báo và cán bộ quản lý báo chí để đánh giá nhận thức, quan niệm của những người làm báo về vai trò định hướng DLXH của báo chí.

5. Giả thuyết nghiên cứu

5.1. Khả năng tác động của báo chí vào công chúng và dư luận xã hội còn chưa đồng đều, hiệu quả chưa thật rõ nét.

5.2. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan báo chí trên những vấn đề nhạy cảm, bức thiết.

5.3. Thiếu phương tiện và kênh thông tin cần thiết để nắm bắt dư luận xã hội chính xác, kịp thời và hiệu quả.

5.4. Thông tin còn sai sót, nhiều thông tin giật gân, làm mất uy tín của giới báo chí, ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội.

5.5. Báo chí sẽ định hướng đúng đắn DLXH khi bám sát, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao khả năng phối hợp giữa các cơ quan báo chí, tăng tính hấp dẫn của thông tin.

6. Đóng góp mới của luận án

- Là luận án đầu tiên khảo sát và nghiên cứu có tính hệ thống cả về lý luận và thực tiễn vai trò định hướng DLXH của báo chí. Với đối tượng khảo sát là công chúng khu vực Hà Nội và

đồng bằng Bắc Bộ, những tư liệu được lựa chọn, tập hợp, đưa ra nghiên cứu là hoàn toàn mới.

- Lần đầu tiên, vai trò định hướng DLXH của báo chí Việt Nam giai đoạn đổi mới được khảo sát và nghiên cứu một cách hệ thống và kỹ lưỡng. Luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ vai trò xã hội của báo chí trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng ở góc độ định hướng dư luận tích cực nhằm tích cực hoá hoạt động thực tiễn.

- Đây là luận án báo chí học đầu tiên đề ra các giải pháp khoa học nhằm nâng cao vai trò định hướng DLXH, hướng vào giải quyết các nhiệm vụ xã hội cụ thể trong điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay.

7. Ý nghĩa của luận án

- Luận án sẽ góp phần làm rõ hơn về lý luận và thực tiễn vai trò định hướng DLXH của báo chí. Trong bối cảnh đất nước đi vào hội nhập quốc tế, Đảng ta chủ trương giữ vững định hướng chính trị, chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, vấn đề này càng có ý nghĩa cấp thiết.

- Kết quả nghiên cứu của luận án là một nguồn tư liệu tập trung, bổ ích đối với các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý báo chí, các nhà báo và những ai quan tâm đến vấn đề này.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, tài liệu tham khảo, luận án chia làm 5 chương:

Chương 1: Tổng quan về đề tài nghiên cứu

***Chương 2:** Vai trò định hướng dư luận xã hội của báo chí - Những vấn đề lý luận*

***Chương 3:** Đánh giá của Đảng, Nhà nước và nhận thức của nhà báo về vai trò định hướng dư luận xã hội của báo chí*

***Chương 4:** Thực trạng khả năng, vai trò định hướng dư luận xã hội của báo chí*

***Chương 5:** Những vấn đề đặt ra và giải pháp nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội của báo chí*

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Mối quan hệ giữa báo chí và DLXH là một vấn đề quan trọng trong lý luận báo chí hiện đại và trên thực tế đã được đề cập ở nhiều mức độ khác nhau. Ngay từ cuối thế kỉ XIX, nhiều nhà nghiên cứu đã đề cập đến “nỗi lo” về tác động của truyền thông đại chúng với xã hội, nhất là sự "lệch chuẩn" và thái độ đánh giá có lúc cực đoan của các phương tiện này. Tuy vậy, sang thế kỉ XX, việc nghiên cứu về báo chí và DLXH mới có những bước tiến quan trọng, thể hiện trên những lý thuyết cụ thể, căn cứ vào sự phát triển mạnh mẽ của báo chí cũng như nhu cầu thông tin của xã hội.

Ở Việt Nam, đây là một vấn đề rất cơ bản của lý luận báo chí, đã ít nhiều được đề cập trong giáo trình đào tạo ở một số trường đại học chuyên ngành báo chí. Tuy vậy, các giáo trình

mới dừng lại ở việc đưa ra lý luận khái quát mà chưa có điều kiện đi vào phân tích, lý giải kỹ lưỡng. Đặc biệt, vai trò của truyền thông đại chúng trong đó có báo chí trong việc định hướng đúng đắn DLXH nhằm tích cực hoá đời sống thực tiễn vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng và có những kiến giải thật đầy đủ, thuyết phục. "Khoảng trống" đó thúc đẩy việc cần có những nghiên cứu kỹ lưỡng và chuyên biệt về vai trò của báo chí trong định hướng DLXH, trên nền tảng thực tiễn cụ thể, với thời điểm và địa bàn xác định.

CHƯƠNG 2

VAI TRÒ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Bản chất, chức năng của báo chí và dư luận xã hội

2.1.1. Định nghĩa, khái niệm báo chí

Báo chí là loại hình các phương tiện truyền thông đại chúng được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động, có nhiệm vụ chuyển tải thông tin nhanh nhất, mới mẻ nhất đến cho đông đảo công chúng, nhằm tích cực hoá đời sống thực tiễn.

2.1.2. Các chức năng của báo chí

Chức năng thông tin: Là chức năng quan trọng hàng đầu của báo chí. Thực hiện chức năng thông tin, báo chí phải bảo đảm độ chân thực, xác đáng, tính nhanh nhạy, kịp thời...

Chức năng văn hoá - giáo dục - giải trí: Là một tổ hợp các chức năng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Báo chí nâng niu,

trân trọng và chuyển tải những giá trị văn hoá lành mạnh, thể hiện tâm vóc văn minh nhân loại và dân tộc; hướng dẫn kỹ năng, thông qua thông tin về những sự kiện, những chân dung con người cụ thể, cổ vũ cho nỗ lực vươn lên, cho trách nhiệm và đạo lý với cộng đồng xã hội; tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội một cách nhẹ nhàng, thâm thúy.

Chức năng giám sát, quản lý xã hội: Báo chí không làm thay chức năng của hệ thống quản lý nhà nước, quản lý xã hội chuyên trách mà là phương tiện hỗ trợ thiết yếu, tham gia hoạt động quản lý, giám sát với một vị trí không thể thay thế, nhất là trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Chức năng kinh doanh - dịch vụ: Đã là một phần hoạt động của các cơ quan báo chí. Nhưng báo chí không thể chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá, bỏ quên trách nhiệm thông tin, trách nhiệm phục vụ cộng đồng.

Chức năng có tầm quan trọng đặc biệt của báo chí là chức năng tư tưởng. Báo chí là lực lượng chủ lực và xung kích trên mặt trận tư tưởng, tạo ra sự thống nhất và liên kết trong xã hội, nhằm giải quyết các nhiệm vụ xã hội. Công tác tư tưởng thực chất là việc tác động vào ý thức của con người nhằm hình thành và củng cố hệ tư tưởng chính trị lãnh đạo xã hội.

2.1.3. Định nghĩa dư luận xã hội

DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân nhưng có mối quan hệ hữu cơ, cộng hưởng với nhau trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định trong những thời điểm nhất định.

1.1.4. Các chức năng của dư luận xã hội

Chức năng điều tiết các mối quan hệ: DLXH có khả năng tác động đến hành vi và mối quan hệ rất đa dạng của cá nhân với cá nhân, của cá nhân với tổ chức, tập thể, của tập thể với xã hội và của tập thể xã hội với từng cá nhân.

Chức năng giáo dục: Khả năng chuyển tải các giá trị văn hoá tinh thần từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua DLXH. Thái độ đánh giá, quan điểm nhận thức, ứng xử truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác có một ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc và bền vững.

Chức năng giám sát : Là sự phán xét đánh giá của dư luận với các hoạt động của tổ chức, cá nhân có vị trí trong bộ máy công quyền, xem bản chất có phù hợp quy chuẩn đạo đức và lợi ích xã hội hay không.

Chức năng tư vấn : Là sự khuyên bảo, nhắc nhở hay “phản biện” đối với các cá nhân, tổ chức trước những vấn đề cần xử lý.

Chức năng mệnh lệnh, chỉ thị : Chính là khả năng “áp đặt” quan điểm, chính kiến với các cơ quan công quyền.

2.2. Mối quan hệ giữa báo chí và dư luận xã hội

2.2.1. Báo chí: Chủ thể khơi nguồn dư luận xã hội

DLXH là phản ứng của dư luận, các nhóm xã hội khác nhau trước những sự kiện vấn đề thời sự. Những sự kiện, vấn đề ấy lại là đối tượng phản ánh của báo chí. Trong xã hội hiện đại, phần lớn DLXH được châm ngòi từ báo chí.

2.2.2. Dư luận xã hội - đối tượng phản ánh của báo chí

DLXH là một hiện tượng có ý nghĩa trong đời sống xã hội, do đó nó cũng là một đối tượng quan trọng để báo chí phản ánh. Mặt khác, DLXH biểu lộ thái độ, tình cảm, nhận thức của công chúng trong xã hội về những vấn đề cụ thể. Báo chí có khả năng và trách nhiệm chuyển tải thái độ, nhận thức, tình cảm ấy đến bộ máy công quyền nhằm phát ra thông điệp cần thiết, giúp bộ máy ấy điều chỉnh, xử lý những vấn đề dư luận quan tâm.

2.2.3. Báo chí định hướng dư luận xã hội

Báo chí phản ánh DLXH nhưng sự phản ánh ấy không thụ động mà có ý thức rõ ràng, hướng tới mục tiêu cụ thể. Mục tiêu cuối cùng và cao nhất chính là định hướng DLXH.

2.3. Cơ chế tác động của báo chí vào dư luận xã hội

Thông tin chính là điều kiện để thay đổi, định hướng, hoặc làm sâu sắc thêm nhận thức của đối tượng, và từ nhận thức (hiểu), mỗi cá nhân và cộng đồng sẽ hành động theo cách nhận thức của mình, phù hợp với nguồn thông tin và hướng thông tin được tiếp nhận.

Báo chí tác động vào DLXH bằng hai con đường: lý trí và tình cảm, trong đó tác động vào tình cảm là quan trọng và tác động vào lý trí là cơ bản.

Tiểu kết:

Sự phát triển của báo chí gắn liền với ý thức hệ, với lợi ích của các tầng lớp dân cư, các tổ chức chính trị mà nó là đại diện. Báo chí có vai trò không thể thoái thác là nắm bắt, tạo dựng và định hướng DLXH.

DLXH là thành tố của ý thức xã hội, đi liền với ý thức lịch sử văn hóa, và nhân sinh quan, thế giới quan. *Đây là bộ phận dễ*

bị tác động nhất, và khi bị tác động, dễ tạo nên những chuyển biến và hành động xã hội có tính tức thì. Do đó, tác động đúng mức, đúng cách, hợp lý vào DLXH có thể giúp tạo nên các phong trào xã hội, giải quyết các nhiệm vụ xã hội cấp bách cũng như lâu dài. Ngược lại, tác động không đúng, đưa thông tin sai lạc, có thể dẫn đến hiểu nhầm, ngộ nhận tai hại.

Do tính chất lan truyền rộng rãi, do ảnh hưởng và uy tín đã được xác lập trong cộng đồng của cơ quan truyền thông, nên những thông tin không chính xác, thiếu thận trọng, non yếu về chính trị có thể gây thiệt hại khó lường cho cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

VÀ NHẬN THỨC CỦA NHÀ BÁO VỀ VAI TRÒ

ĐỊNH HƯỚNG

DỰ LUẬN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ

3.1. Đánh giá của Đảng, Nhà nước về vai trò định hướng dư luận xã hội của báo chí

3.1.1. Báo chí có vai trò to lớn và đã thực sự đóng góp tích cực vào việc định hướng dư luận xã hội

Đây là một thực tế đã được chứng minh trong nhiều giai đoạn lịch sử, đặc biệt trong công cuộc đổi mới và hội nhập hiện nay.

3.1.2. Một số cơ quan báo chí xa rời tôn chỉ, mục đích, thiếu tính định hướng, ảnh hưởng không tốt đến uy tín của giới báo chí

Những sai sót này xảy ra ở nhiều mức độ, nhiều hình thức khác nhau, song ít nhiều đã gây hiệu ứng không tốt trong đời sống xã hội, cần được nhận thức và chấn chỉnh kịp thời.

3.2. Quan điểm, nhận thức của nhà báo về vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội

3.2.1. Về trách nhiệm định hướng dư luận xã hội của báo chí

Các nhà báo được hỏi đều nhận định: để đáp ứng nhu cầu công chúng và lường trước hiệu ứng thông tin, việc nêu cao trách nhiệm định hướng DLXH là điều cần thiết.

3.2.2. Về mối quan hệ giữa trách nhiệm thông tin và vai trò định hướng dư luận xã hội của báo chí

Các nhà báo được hỏi đều thống nhất về vai trò định hướng dư luận là khách quan, tất yếu và không thể thay đổi của báo chí. Báo chí ở ta ra đời là để đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, nhiệm vụ công tác tư tưởng. Cho nên, không thể đặt vấn đề chỉ thông tin mà không cần hướng dẫn DLXH. Mặt khác, báo chí hướng dẫn DLXH bằng cách thông tin. Nếu bỏ một nhiệm vụ đi thì báo chí cũng không còn là báo chí nữa.

3.2.3. Về nắm bắt dư luận xã hội khi đưa thông tin nhạy cảm

Các ý kiến thu thập từ các cuộc phỏng vấn sâu cho rằng, có mấy cách thức chính để nắm bắt DLXH: 1. Qua phản hồi của công chúng (thư gửi qua bưu điện, điện thoại, email); 2. Tự đặt mình vào vai công chúng, dựa vào trải nghiệm cá nhân để xem xét; 3. Xem dư chấn qua việc khai thác, sử dụng thông tin đó của các đồng nghiệp khác; 4. Tiến hành điều tra xã hội học.

3.2.4. Về những nhược điểm cần khắc phục trong định hướng dư luận của báo chí

- Dạng ý kiến thứ nhất cho rằng, sự phối hợp không nhịp nhàng, thiếu kiên định trong đưa thông tin hoặc đưa lầy được trong khi cơ sở chưa thật vững chắc.

- Dạng ý kiến thứ hai cho rằng, điểm yếu nhất trong định hướng dư luận của báo chí hiện nay là trình độ của phóng viên, biên tập viên và người quản lý còn bất cập

- Dạng ý kiến thứ ba cho rằng, điểm yếu nhất trong định hướng DLXH của báo chí hiện nay chính là sự cảm tính về những thông tin được cho là “nhạy cảm”.

- Dạng ý kiến thứ tư cho rằng điểm yếu nhất là đưa tin không kiểm chứng (tuy nhiên, việc này cũng không thật phổ biến bởi các Toà soạn lớn đều có kinh nghiệm xử lý vấn đề này).

CHƯƠNG 4

THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG, VAI TRÒ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ

4.1. Mức sống và trình độ nhận thức

4.1.1. *Mức sống*

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 1999, thu nhập bình quân đầu người ở khu vực ĐBSH là 280 nghìn đồng/tháng, trong khi Đông Bắc chỉ đạt 210 nghìn đồng/tháng. Năm 2002, ĐBSH đạt mức thu nhập bình quân đầu người là 353,1 nghìn đồng/tháng, năm 2004 là 488,2 nghìn đồng, vượt lên trên mức trung bình cả nước là 484,4 nghìn đồng.

Khu vực ĐBSH lại có những lợi thế khác tạo điều kiện cho sự phát triển của báo chí. Đó là mặt bằng đời sống khá đồng đều, khoảng cách giàu nghèo không bị phân cấp ra quá xa như ở nhiều khu vực khác.

4.1.2. *Trình độ, nhận thức*

ĐBSH hiện là khu vực có trình độ dân trí cao nhất cả nước. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT và thi đỗ đại học của các thí sinh khu vực này luôn ở mức cao.

Năm học 2005- 2006, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT ở khu vực ĐBSH là 98,93% cao hơn mức trung bình cả nước là 93,7%, vượt trên các khu vực khác như Bắc Trung Bộ (96,40%), Đông Bắc (95,20%), Đông Nam Bộ (93,09%), Tây Nguyên (88,87%), đồng bằng sông Cửu Long (85,60%)...

Tỷ lệ dân số biết chữ tính từ 10 tuổi trở lên của khu vực ĐBSH đạt 96,17%, cao hơn mức trung bình cả nước là 92,96%, và là cao nhất cả nước. Tỷ lệ này cao hơn khu vực đứng thứ hai

là Đông Nam Bộ với 94,48%, và vượt xa khu vực thấp như Tây Nguyên 87,71%, Tây Bắc 80,04%.

Về tỷ lệ sử dụng Internet, khu vực ĐBSH có số hộ có máy vi tính đạt mức 5,31%, đứng thứ 3 sau Đông Nam Bộ với 15,69%, Nam Trung Bộ với 5,44%. Tuy vậy, tỷ lệ số hộ có máy tính nối mạng so với số hộ có máy tính lại đạt tới 20,92%, đứng thứ hai cả nước (chỉ sau khu vực Đông Nam Bộ với 32,4%).

4.2. Nhu cầu, thói quen tiếp nhận thông tin báo chí

4.2.1. Nhu cầu

- 71,8% số người các tỉnh ĐBSH được hỏi cho rằng truyền hình là phương tiện thích tiếp cận nhất, trong khi con số đó ở Hà Nội là 54,3%. 29% người trên địa bàn Hà Nội được hỏi ý kiến cho rằng phương tiện họ thích nhất là Internet, so với 20% ở các tỉnh khác.

- Đặc biệt, tỷ lệ người chọn báo giấy là phương tiện thích tiếp cận nhất ở Hà Nội là 11,4%, cao gần gấp ba lần các khu vực được khảo sát còn lại thuộc ĐBSH chỉ đạt 3%.

- Nhu cầu nghe đài cả ở Hà Nội và các khu vực khác của ĐBSH đều không cao, khi rất ít người coi đó là phương tiện thích tiếp cận nhất (Hà Nội: 5,2%; các khu vực khác: 5,0%). Ở nông thôn, số người theo dõi thông tin qua đài phát thanh vẫn rất cao, song đó vẫn không phải là lựa chọn số một của họ do tính chất hấp dẫn của hình ảnh mà truyền hình đem lại.

- Ngược lại, công chúng nghe đài phát thanh (cả thường xuyên và không thường xuyên) ở các đô thị lớn như Hà Nội lại không hề sụt giảm, thậm chí tỷ lệ này có phần cao hơn ở nông thôn. Lý do, quỹ thời gian của họ không thật dư dả, nhiều người tranh thủ nghe đài khi tập thể dục, khi đi trên xe ô tô.

- Số người coi đọc báo in là lựa chọn số một ở đô thị là 9,2%, cao gấp hơn hai lần ở nông thôn, trong khi số người coi tiếp cận Internet là kênh thông tin ưa thích nhất ở thành thị chỉ cao hơn nông thôn chưa đến 10% (29,2% so với 21,0%). Điều này cho thấy Internet đã lấn sân về nông thôn, đặc biệt ảnh hưởng sâu đến giới trẻ (có tới gần 40% những người sinh từ năm 1981 trở lại đây ở cả nông thôn và đô thị khi được hỏi đã coi Internet là sự lựa chọn yêu thích nhất).

- Xét cụ thể nhu cầu tiếp cận từng loại sản phẩm truyền thông, có 48,6% người được hỏi có nhu cầu tiếp cận thông tin trên báo in, trong khi vẫn có tới quá nửa (51,4%) không có nhu cầu. Nhu cầu xem truyền hình vẫn là nhu cầu phổ biến với 94,1% số người được hỏi khẳng định, có nhu cầu tìm hiểu thông tin qua truyền hình. Con số tương tự với Internet là 43,5% và phát thanh là 40,2%.

- Đáng lưu ý, số người có nhu cầu đọc sách và tìm kiếm thông tin qua các sản phẩm truyền thông khác chỉ đạt con số 12,6%, tìm hiểu thông tin qua chính quyền địa phương chỉ đạt 17,9%, trong khi nhu cầu tìm hiểu nhu cầu thông tin từ những người xung quanh lại lên tới 48,6%.

Điều đó phần nào lý giải, nhiều khi DLXH bị chi phối bởi những thông tin bên ngoài, không chính thống, và nếu các phương tiện truyền thông không có vai trò tích cực trong định hướng DLXH thì bộ máy chính quyền khó có khả năng đưa những thông tin cần thiết đến cho đầy đủ người dân.

- Nhìn tổng thể, có đến 64,5% người được hỏi chọn xem truyền hình là nhu cầu lớn nhất, đứng thứ 2 là mạng Internet với 23,8% lựa chọn. Số người coi đọc báo in là nhu cầu số một chiếm

6,5%, trong khi đài phát thanh chỉ được 5,1% người được hỏi lựa chọn.

- Báo in ít được lựa chọn là bởi lý do về kinh tế. Chi phí mua báo luôn là một vấn đề với các gia đình có mức thu nhập từ mức trung bình trở xuống ở thành thị. Còn ở nông thôn, số người có thể mua báo thường xuyên càng ít hơn.

4.2.2. Thói quen

- Truyền hình vẫn là phương tiện được tiếp nhận thường xuyên nhất, với 65,2% công chúng Hà Nội và 86,6% công chúng các khu vực khảo sát khác của ĐBSH lựa chọn. Với Internet, tỷ lệ đó tương ứng là 20% cho Hà Nội và 6,7% cho các khu vực khác. Bạn đọc Hà Nội vẫn dành ưu ái cho báo in với 11,4% thường xuyên tiếp cận nhất, trong khi các khu vực khác là 2,7%.

- Xét về khu vực, công chúng ở nông thôn (Hà Nam, Nam Định, Hà Tây cũ) xem truyền hình thường xuyên nhiều hơn hẳn công chúng đô thị (Hà Nội). 86,3% người ở nông thôn được hỏi khẳng định truyền hình là phương tiện truyền thông tiếp cận thường xuyên nhất, trong khi con số đó ở thành thị chỉ là 65,4%. Sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị thể hiện rõ nét nhất qua sử dụng Internet (19,7% của thành thị so với 7,6% của nông thôn) và báo in (thành thị là 11,9% và nông thôn chỉ có 2,7%).

4.3. Những nội dung thông tin cơ bản tiếp nhận từ báo chí

- Theo kết quả cuộc thăm dò dư luận khán giả truyền hình Việt Nam do Trung tâm Nghiên cứu Dư luận xã hội thuộc Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương (nay là Viện Nghiên cứu Dư luận thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương) tiến hành năm 2002, có tới 69% số người được hỏi yêu thích chương trình "Gặp nhau cuối tuần". Trong khi đó chương trình có tính chất chính luận như:

“Sự kiện và bình luận” có 40% người xem yêu thích, “Chính sách và cuộc sống” là 31% và “Đối thoại” chỉ đạt 21%

- Theo khảo sát của chúng tôi, thông tin được công chúng quan tâm nhất vẫn thuộc về lĩnh vực văn hoá - giải trí, tiếp đến là thông tin chính trị - xã hội. Thông tin kinh tế xếp hàng quan tâm thứ ba, tiếp sau là thông tin tri thức khoa học kỹ thuật ứng dụng. Điều này cho thấy nhu cầu giải trí, giao tiếp của công chúng là rất lớn, và báo chí là một kênh quan trọng được lựa chọn để đáp ứng nhu cầu này.

4.4. Khả năng định hướng dư luận xã hội của báo chí

4.4.1. Khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin - nhận thức công chúng của báo chí

- 61% người được hỏi cho rằng thông tin trên truyền hình là phù hợp nhất với họ. 60% nhận xét truyền hình luôn cập nhật thông tin mới nhất, 61% đánh giá thông tin trên truyền hình là trung thực.

Tuy vậy, chỉ có 42% người được hỏi cho rằng truyền hình phản ánh ý kiến của họ và 53% nhận xét truyền hình thường xuyên đưa ra những vấn đề mà họ quan tâm.

- Đúng thứ 2 là Internet, với 28% đánh giá là phù hợp. Phần lớn những người coi Internet là lựa chọn số 1 và đánh giá cao thông tin của Internet là những người trẻ tuổi (85% là những người từ 40 tuổi trở xuống), tuyệt đại đa số là học sinh, sinh viên hoặc làm các công việc liên quan đến nghiên cứu hoặc kinh doanh (doanh nhân).

- Tuy nhiên từ chọn lựa để tiếp nhận đến chịu ảnh hưởng tác động mạnh mẽ lại là cả một chặng đường dài. Khả năng tác động của báo chí đến công chúng còn phụ thuộc vào trình độ, nhận

thức và nhu cầu của từng bộ phận dân cư và nhu cầu này thường rất phức tạp, không đồng nhất và không dễ nắm bắt.

Nhìn từ góc độ khác, công chúng hiện đại đang ngày càng có ít thời gian tiếp nhận thông tin báo chí. Đã xuất hiện "hội chứng zapping": khán giả sử dụng remote (điều khiển ti vi) để liên tục thay đổi các kênh truyền hình. Ở báo in, tình trạng tương tự cũng diễn ra, khi công chúng có thói quen "đọc lướt".

- Như vậy, sự quan tâm của công chúng đến các nội dung thông tin rất đa dạng. Đây là chưa kể, "gu" thông tin" cách thức tiếp nhận thông tin của các nhóm công chúng cũng có những khác biệt, đòi hỏi ở báo chí sự nhạy bén, năng động bắt nhịp được với tâm lý và nhu cầu đó.

4.4.2. Mức độ và lý do tin tưởng vào thông tin

- 25% người được hỏi tuyệt đối tin tưởng vào thông tin báo chí, 48% tin tưởng, trong khi số người nói không tin tưởng là 4%, 23% số người còn lại không có câu trả lời.

- Con số người tin tưởng vào thông tin báo chí chiếm phần lớn, song thực hiện phỏng vấn sâu "tại sao lại tin tưởng" và "tại sao không tin tưởng" thì số người "tin tưởng" không đưa ra được nhiều những thông số cần thiết để chứng minh sự tin tưởng của họ.

- Ở một góc độ khác, tác động của báo chí vào công chúng không chỉ phụ thuộc vào nội dung mà còn phụ thuộc vào cách thức đưa thông tin của báo chí.

- Ngược lại, cũng có những người chọn lọc thông tin theo "kênh" riêng của mình. Trước những thông tin đa chiều, họ tin vào kênh thông tin mà họ cho là chính thống, tin vào cây bút có uy tín, có thẩm quyền.

4.4.3. Mức độ tác động của báo chí đến dư luận xã hội

DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự. Theo nghiên cứu của chúng tôi, rất nhiều thông tin báo chí đến với công chúng không còn ở dạng nguyên bản tác phẩm, mà đã lan truyền qua nhiều tầng nấc trung gian, dạng truyền miệng, rỉ tai, bàn luận.

- Công chúng và DLXH là hai hiện tượng khác nhau, nhưng có mối quan hệ gắn kết. Khi thông tin tác động đến công chúng, tạo ra sự tranh luận, bàn cãi, chia sẻ, lan tỏa trong cộng đồng, thì DLXH bắt đầu hình thành, tạo áp lực trở lại với truyền thông.

- Có tới 48% số người được hỏi trả lời họ thường xuyên trao đổi, thông tin lại cho người khác những thông tin mà mình tiếp nhận được qua báo chí. Số người thỉnh thoảng có trao đổi là 35%, trong khi chỉ có 7% trả lời “không bao giờ trao đổi”.

Đặc biệt, khi không hài lòng với một thông tin gì đó trên báo chí, có tới 79% số người được hỏi chọn phương án “trao đổi với người xung quanh”.

- Đặc tính tiếp nhận thông tin theo sự lan tỏa DLXH có thể tạo ra những phong trào xã hội mạnh mẽ khi khóa vào đúng những vấn đề, nội dung mà công chúng mong muốn.

- Có tới 59,84% số người được hỏi trên địa bàn Hà Nội cho rằng việc trao đổi thông tin trong cộng đồng về những vấn đề quan tâm là "rất cần thiết", 36,7% cho là cần thiết và chỉ 4,8% nói không cần thiết. Con số này ở các khu vực được nghiên cứu khác thuộc ĐBSH tương ứng là 62,7%, 24,9% và 12,4%.

Điều đó cho thấy sức lan tỏa thông tin trong cộng đồng là rất mạnh mẽ, và khả năng tạo ra DLXH từ những thông tin gây chú ý trên các phương tiện truyền thông là rất cao.

Tuy nhiên, sự sinh động, ấn tượng mạnh mẽ của khuôn hình sẽ là con dao hai lưỡi khi phóng viên thông tin thiếu chính xác, cảm tính, không phản ánh được bản chất sự kiện.

- Một trong những nguyên nhân khiến việc tác động vào DLXH của báo chí còn chưa đạt hiệu quả mong muốn là do việc đánh đồng công chúng, thiếu những thông số xác thực về nhu cầu của những nhóm công chúng cụ thể.

- Bên cạnh đó, có những chủ trương, chính sách của Nhà nước đã được xem xét kỹ lưỡng, song lại có những khía cạnh tế nhị, phức tạp, khó giải thích giản đơn. Khi nhà báo nhìn nhận chưa thấu đáo, chưa thật sự thấy rõ trách nhiệm và có độ nhạy cảm chính trị cần thiết, thì dễ thông tin phiến diện, một chiều, đẩy DLXH vào những con đường hẹp của nhận thức.

- Chính bởi sự nhạy cảm trong tâm lý tiếp nhận, nên nếu xử lý không khéo, đưa thông tin vội vàng, báo chí có thể gây hoang mang DLXH, đem lại những hiệu ứng không tốt trong cộng đồng.

4.4.4. Tác động của thông tin báo chí đến dư luận xã hội nhằm tạo dựng các phong trào xã hội

- DLXH là điểm tác động đầu tiên và quan trọng đối với báo chí. Song, đỉnh cao của tác động ấy là từ DLXH tích cực, hình thành nên các phong trào xã hội phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra. Truyền thông hiện đại rất quan tâm đến việc thay đổi cuộc sống công chúng theo hướng có lợi hơn cho cộng đồng.

- Sự tác động đúng lúc và đúng cách của báo chí vào DLXH có khả năng tạo ra những phong trào xã hội mạnh mẽ và rộng lớn nhằm giải quyết nhiều vấn đề nóng bỏng đặt ra trong thực tiễn.

- Trong bối cảnh xã hội phát triển, nhu cầu, lợi ích cá nhân tăng lên, nhiều thói xấu phát sinh, thì việc tạo dựng DLXH đúng đắn, dẫn đến các phong trào xã hội lành mạnh đã góp phần vào việc tích cực hoá đời sống xã hội.

Đây là minh chứng sống động và rõ ràng cho khả năng định hướng DLXH của báo chí trong tình hình mới.

Tiểu kết:

- Công chúng đang thể hiện vai trò chủ động hơn khi các khảo sát cho thấy, dù bỏ tiền mua cả tờ báo nhưng không phải trang mục nào trên báo họ cũng đọc. Tương tự như vậy là hiện tượng zapping, người xem truyền hình liên tục thay đổi kênh để lướt qua những thông tin, hình ảnh gây được sự chú ý.

- Việc lựa chọn thông tin *cần* và *thích* là quyền của công chúng. Đây là một luận điểm quan trọng, tránh xu thế "báo chí sa-lông", cứng nhắc, quan điểm của báo chí rất vững nhưng vẫn không *định hướng* được ai, chỉ vì không hấp dẫn công chúng.

- Báo chí cần đáp ứng nhu cầu thiết thực của công chúng để tạo niềm tin. Song mặt khác, báo chí cần chủ động định hướng công chúng, định hướng DLXH.

- Nhiều ví dụ cho thấy, khi báo chí nói một cách chân thực, giản dị, không cắt gọt quá kỹ lưỡng, thì tự bản thân hiện thực đã mang tính định hướng rất cao. Điều quan trọng ở đây là năng lực của Ban biên tập và phóng viên khi nhạy cảm nắm bắt được

những chi tiết, những vấn đề có tác động xã hội mạnh mẽ và sâu sắc.

- Chính vì tác động mạnh mẽ của báo chí đến DLXH nên nhà báo phải rất thận trọng, tránh đưa thông tin vội vàng, gây phản cảm và phản tác dụng.

CHƯƠNG 5

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ

5.1. Những vấn đề đặt ra

5.1.1. Khả năng tác động của báo chí vào công chúng và dư luận xã hội còn chưa đồng đều, hiệu quả chưa thật rõ nét

Báo chí có ưu thế nổi bật trong định hướng DLXH. Thế nhưng, nhiều trường hợp, vai trò này lại chưa thể hiện rõ vì: sức lan toả không đều, một số cơ quan báo chí chưa thật sự quan tâm và đầu tư chiều sâu cho nhiệm vụ quan trọng này.

5.1.2. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan báo chí trên những vấn đề nhạy cảm, bức thiết

Mỗi cơ quan báo chí duy trì thế độc lập, thiếu hỗ trợ, liên kết, dẫn đến nhiều trường hợp thông tin tản mạn, trái chiều, mâu thuẫn, không tạo nên hiệu quả định hướng dư luận cao.

5.1.3. Thiếu phương tiện và kênh thông tin cần thiết để nắm bắt dư luận xã hội chính xác, kịp thời và hiệu quả

Chưa có nhiều những cuộc điều tra dư luận xã hội thiết thực để hỗ trợ cơ quan báo chí nắm bắt và định hướng dư luận xã hội.

5.1.4. Thông tin còn sai sót, nhiều thông tin giật gân, làm mất uy tín của giới báo chí, ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội

Đây là tình trạng không hiếm xảy ra trong tác nghiệp của nhà báo và cơ quan báo chí. Nó dẫn đến “hội chứng” không tin

báo chí, sợ báo chí và né tránh báo chí, ảnh hưởng không tốt đến vai trò định hướng của báo chí.

5.2. Một số giải pháp, kiến nghị

5.2.1. Nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước với nhiệm vụ định hướng dư luận xã hội của báo chí

Đây là hai khâu then chốt để hỗ trợ báo chí có thêm uy tín và khả năng thông tin chiều sâu trong định hướng dư luận xã hội.

5.2.2. Xây dựng cơ chế phối hợp, liên thông hợp lý, hiệu quả giữa các cơ quan báo chí báo chí trước những vấn đề nóng bỏng, nhạy cảm của đời sống

Sự hợp tác, hỗ trợ giữa các cơ quan báo chí khi thông tin những vấn đề cụ thể sẽ làm nên hiệu quả tổng hợp, thống nhất và mạnh mẽ trong định hướng dư luận.

5.2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhận thức và năng lực định hướng dư luận xã hội cho đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên

Đào tạo thường xuyên, thiết thực và hiệu quả là tạo nên nền tảng bền vững cho công tác định hướng dư luận xã hội của báo chí.

5.2.4. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội và phân tích hoạt động báo chí để kịp thời định hướng thông tin phù hợp

Nguồn thông tin từ các cuộc điều tra dư luận xã hội, các nghiên cứu về hoạt động và hiệu quả định hướng dư luận xã hội của báo chí luôn cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác này.

5.2.5. Tăng cường sức mạnh và ảnh hưởng của báo chí trong đời sống xã hội

Muốn báo chí định hướng tốt dư luận xã hội thì bản thân báo chí phải có sức lan toả và ảnh hưởng nhất định trong đời sống. Điều này đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, con người và cơ chế từ các cơ quan quản lý nhà nước, cũng như nỗ lực tự thân của các cơ quan báo chí.

KẾT LUẬN

DLXH là một hiện tượng phức tạp, có mối liên hệ mật thiết với nhiều yếu tố khác của đời sống xã hội. Mối quan hệ giữa DLXH với truyền thông, đặc biệt là báo chí vì thế cũng là một vấn đề khó lý giải, cần nghiên cứu cho thấu đáo. Tuy nhiên, tính cấp thiết của đề tài khi việc định hướng DLXH được nhắc đến thường xuyên như một nhiệm vụ không thể thoái thác của nền báo chí cách mạng, nhất là trong tình hình mới hiện nay đã thúc đẩy tác giả đi theo hướng nghiên cứu này.

Từ thực tiễn nghiên cứu, khảo sát và phân tích, công trình này đã đạt được những kết quả chính sau đây:

- Trước hết, tác giả đã khái quát và làm rõ về mặt lý luận vai trò, chức năng và mối quan hệ mật thiết giữa báo chí và DLXH. Việc định hướng DLXH của báo chí được xác định trên cơ sở chức năng thông tin và chức năng tư tưởng đã thể hiện rõ năng lực của một loại hình truyền thông có rất nhiều ưu điểm trong việc tác động vào DLXH, tác động vào số đông công chúng một cách

manh mẽ và nhanh chóng. Hơn thế nữa, báo chí đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng. Nhà báo cũng là chiến sĩ cách mạng, chiến sĩ tư tưởng, báo chí là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, diễn đàn của quần chúng nhân dân. Bởi thế, việc định hướng DLXH của báo chí nếu được thực hiện có hiệu quả sẽ góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào thực tiễn, góp phần xây dựng một nền tảng tinh thần tích cực trong công chúng, trong DLXH.

Tuy vậy, định hướng DLXH là việc không dễ dàng. Cơ chế tác động của báo chí vào DLXH còn bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và có nhiều quan điểm tranh luận khác nhau. Luận án khẳng định rõ hướng tác động của báo chí vào DLXH thông qua hai con đường: tình cảm và lý trí, trong đó tác động vào lý trí là cách thức cơ bản và quan trọng nhất.

- Thông qua phương pháp nghiên cứu xã hội học, tác giả đã tiến hành khảo sát khả năng, mức độ tác động của báo chí vào DLXH. Từ những kết quả thu được thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu, luận án đã đưa ra những thông số ban đầu về việc DLXH chịu tác động của báo chí, công chúng bị ảnh hưởng từ thông tin báo chí khi giải quyết các vấn đề thường nhật của cuộc sống đến các vấn đề xa hơn, thuộc về quan điểm, nhận thức. Luận án cũng chỉ rõ những khác biệt của công chúng khu vực ĐBSH so với một số khu vực khác trong việc tiếp nhận thông tin; phân tích phương thức tác động của báo chí Việt Nam so với báo chí một số nước phương Tây khi muốn đưa thông tin và hướng DLXH theo quan điểm của mình.

- Luận án cũng tiến hành khảo sát quan điểm, nhận thức của một số nhà báo về vai trò, trách nhiệm định hướng DLXH của báo chí, cũng như khả năng tác động trên thực tế. Qua đó, có thể thấy, sự thống nhất cao về quan điểm trong đội ngũ nhà báo: Báo chí phải có trách nhiệm định hướng DLXH, vì đó là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm xã hội của người làm báo. Song trên thực tế, việc định hướng DLXH của báo chí còn chưa đồng đều, chưa đạt yêu cầu đặt ra. Nhiều trường hợp, báo chí thông tin trái chiều, mâu thuẫn, nhiều sự việc bị đẩy lên quá mức, suy diễn, làm ảnh hưởng đến uy tín cơ quan báo chí, phương hại quyền lợi của tổ chức, cá nhân được đề cập.

- Trên cơ sở những nghiên cứu đã nêu, luận án đã tập hợp những vấn đề đặt ra trong định hướng DLXH của báo chí: từ khả năng tác động còn hạn chế, chưa đồng đều, đến việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn chông chéo, bất cập. Mặt khác, trong hoạt động báo chí cũng còn những trường hợp chưa bám sát thực tiễn, thông tin rời rạc, thiếu thuyết phục, không những không làm được vai trò định hướng mà còn gây hoang mang, mất phương hướng trong dư luận.

- Từ những phân tích cụ thể đó, một nội dung quan trọng của luận án là đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả định hướng DLXH của báo chí. Các giải pháp này về cơ bản bám sát những ưu, nhược điểm rút ra qua việc khảo sát và phân tích thực tiễn nên có tính ứng dụng. Năm giải pháp đề xuất được triển khai theo các hướng chính: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước một cách hiệu quả, thực chất hơn với việc định hướng DLXH, đẩy mạnh nghiên cứu DLXH để hỗ trợ hoạt động các cơ quan báo chí

trong định hướng DLXH, tăng cường sự liên thông, phối hợp thông tin để định hướng giữa các cơ quan báo chí... Bên cạnh đó, sự rèn luyện và ý thức trách nhiệm của nhà báo trong việc sử dụng báo chí để định hướng DLXH cũng đóng một vai trò then chốt, khi công tác đào tạo, cơ chế tuyển dụng, giám sát, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ báo chí có năng lực nghiệp vụ tinh thông, phẩm chất chính trị vững vàng, đáp ứng tốt nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và xã hội giao phó vẫn là thách thức.